

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phước Toàn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Đàm Thanh Vũ**.

2/ Bà **Phan Ngọc Giàu**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thạch Thị Diễm Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Giang Tấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn P**, sinh năm 1971, tại xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N (tự L), sinh năm 1952 (sống) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1952; Anh em ruột: 08 người (bị can lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1994); Vợ tên: Dương Thị K, sinh năm 1976; Con 02 đứa (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); Tiền án, Tiền sự: không, nhân thân: không án tích. Bị khởi tố vào ngày 08/01/2020 và sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Văn T, văn phòng Luật sư Việt T, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị hại:** Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1980 (có mặt)

\* Người giám hộ cho chị Trần Thị V là bà Võ Thị T, sinh năm 1951, bà T là mẹ ruột của chị V (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Đ, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Phạm Minh T**  
- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

**- Những người làm chứng:**

- 1/ Ông **Hồ Thanh H**, sinh năm 1974 (vắng mặt)
  - 2/ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1962 (vắng mặt)
  - 3/ Ông **Lương Hồng T**, sinh năm 1966 (vắng mặt)
  - 4/ Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1980 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Ngô Văn P với bị hại Trần Thị V, nhà ở kề cận cách nhau khoảng 40 mét, nên bị cáo P biết rất rõ bị hại đã bị câm - điếc bẩm sinh từ trước đến nay, không nói và không nghe được tiếng nói của người khác.

Vào khoảng 10 giờ (không nhớ rõ ngày) tháng 8/2014, bị cáo P từ nhà đi ruộng để chăm sóc lúa, ruộng ở phía sau nhà của bị hại V. Khi đi ngang nhà của bị hại thấy có chiếc võng giăng ở hành lang nhà, bị cáo P lên chiếc võng nằm nghỉ, một lúc sau bị hại từ trong nhà đi ra và ngồi chung trên chiếc võng với bị cáo. Lúc này bị cáo P nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bị hại, nhưng do bị hại bị câm - điếc bẩm sinh nên bị cáo ra dấu hiệu bằng cách đan xen hai bàn tay của bị cáo đưa ra phía trước tạo vòng tròn (nghĩa là hai đũa ôm nhau), thấy bị hại nhìn vào hai bàn tay của bị cáo “ra dấu” rồi gật đầu cười, nên bị cáo liền đứng dậy đưa ngón tay chỉ ra phía sau vườn cây, nhằm để cho bị hại nhận biết đi theo bị cáo. Bị cáo đi trước, bị hại đi theo sau khi đi ra tới vách phía nhà sau thì bị hại V có lấy theo một cái bao nylon (loại bao đựng lúa) ra trải xuống nền đất. Khi ra tới nơi thì bị cáo và bị hại tự cởi quần ra, bị hại nằm ngửa xuống cái bao nylon đã trải sẵn còn bị cáo P ngồi trên và cầm dương vật của bị cáo đưa vào âm hộ của bị hại để quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong thì bị cáo và bị hại tự mặc quần vào, rồi bị cáo đi về nhà.

Ngày 02/03/2015 bà Võ Thị T (mẹ ruột của bị hại V) phát hiện bị hại đã mang thai, nên trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm và tố giác hành vi phạm tội của bị cáo P. Đến ngày 14/04/2015 thì bị hại V sinh ra một bé trai đặt tên Trần Gia K.

Theo Bản kết luận giám định số 1281/C54B, ngày 24/06/2015 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận giám định gen (ADN): “*Ngô Văn P là cha đẻ của bé trai do Trần Thị V sinh ra*”.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 108/2018/KLGĐTC ngày 26/06/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ tại TP. Cần Thơ, kết luận bị hại Trần Thị V, sinh năm 1980, như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: **Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần khác (F71-ICD10).**

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: **Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.**

Cáo trạng số 21/CT-VKSNN ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội: “Hiếp dâm”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận Cáo trạng truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi bị khởi tố, bị cáo Ngô Văn P tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm nhằm để khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản cho bị hại theo quy định; Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt là chưa có tiền án, tiền sự; Về trình độ học vấn của bị cáo còn thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Bị cáo có cha ruột (ông Ngô Văn N) là cựu chiến binh xã Mỹ Quới và ông bà nội của bị cáo (ông Ngô Văn N và bà Lê Thị Q) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và hưởng trợ cấp một lần đối với người có công với cách mạng đây là tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với điều luật áp dụng căn cứ theo quy định của Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Ngô Văn P được áp dụng theo điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử. Từ đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét đối với tiền khám thai 5.000.000 đồng, tiền sinh đẻ 14.000.000 đồng, tiền đi lại khám thai, sinh đẻ 5.000.000 đồng các khoản này bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Đối với tiền tổn thất tinh thần 16.000.000 đồng, tiền bị hại đi giám định 7.600.000 đồng, tiền người chăm sóc bị hại trong 01 tháng sinh đẻ 4.500.000 đồng, tổng cộng là 52.100.000 đồng; Tiền cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng 745.000 đồng/tháng cấp dưỡng một lần từ ngày bé K sinh ra cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 65 tháng tổng cộng là 48.425.000 đồng các khoản theo yêu cầu người đại diện bị hại là phù hợp nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Đồng thời buộc bị cáo cấp dưỡng hàng tháng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu K được 18 tuổi mỗi tháng là 745.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Văn T trình bày: Về hành vi thống nhất với Cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, giữa bị cáo với bị hại là đồng thuận quan hệ với nhau mà không có bị ép buộc cụ thể là bị hại không có la cũng như khi gặp lại bị cáo bị hại không có phản ứng gì. Về tình tiết giảm nhẹ thì yêu cầu xem xét bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhân thân không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện nộp 15.000.000 đồng khắc phục hậu quả và bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản về tiền tàu xe, tiền khám thai, tiền sinh đẻ như bị hại yêu cầu là 24.000.000 đồng, các khoản khác như tiền cấp dưỡng, tiền trợ cấp cho người chăm sóc sinh đẻ, tiền tổn thất tinh thần là mức 10 tháng lương cơ sở theo quy định tại điều 592, tiền về giám định đề nghị HĐXX xem theo quy định pháp luật. Đối với tiền cấp dưỡng đề nghị xem xét cho bị cáo cấp dưỡng hàng tháng vì hiện tại hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn. Từ đó về trách

nhệm hình sự đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị xử bị cáo 02 (hai) năm tù.

- Bị cáo Ngô Văn P trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại: Các khoản về tiền tàu xe, tiền khám thai, tiền sinh đẻ như bị hại yêu cầu là 24.000.000 đồng; các khoản khác như tiền cấp dưỡng, tiền trợ cấp cho người chăm sóc sinh đẻ, tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí về giám định đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật, đối với cấp dưỡng bị cáo xin được cấp dưỡng hàng tháng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Luật sư Phạm Minh T trình bày: Thống nhất với hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản như sau: Tiền bị hại khám thai 5.000.000 đồng, tiền chi phí mua đồ dùng và ăn ở khi bị hại sinh đẻ 14.000.000 đồng, tiền bị hại đi lại khi khám thai, sinh đẻ 5.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 16.000.000 đồng, tiền chi phí ăn uống 38 ngày bị hại đi giám định ở Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - tại thành phố Cần Thơ là 100.000 đồng x 2 người x 38 ngày = 7.600.000 đồng, tiền công của người trực tiếp chăm sóc bị hại sau khi đẻ trong vòng 01 tháng là 150.000 đồng x 01 người x 30 ngày = 4.500.000 đồng, tổng cộng là 52.100.000 đồng. Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con đề nghị HĐXX xem xét mức cấp dưỡng hợp lý vì hiện hoàn cảnh bị hại rất khó khăn và đề nghị buộc bị cáo bồi thường một lần đối với khoản cấp dưỡng từ khi bé K sinh ra đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 65 tháng về lần cấp dưỡng tiếp theo đồng ý cấp dưỡng theo từng tháng.

- Người giám hộ cho bị hại bà Võ Thị T trình bày: Thống nhất lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người làm chứng: Ông Hồ Thanh H, bà Nguyễn Thị Đ, ông Lương Hồng T, ông Nguyễn Thanh S. Xét thấy, những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bị cáo biết rõ bị hại bị cầm đuốc bầm sinh từ nhỏ đến nay. Vào tháng 8/2014 vào khoảng 10 giờ nhưng bị cáo không nhớ ngày cụ thể, tại phía nhà bị hại Trần Thị V, ở ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi giao cấu với bị hại, hậu quả làm bị hại mang thai và sinh ra một đứa con trai vào ngày 14/04/2015 đặt tên là Trần Gia K. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Đồng thời, lời thừa nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình điều tra.

[4] Xét thấy, đối với đứa con do bị hại sinh ra ngày 14/04/2015 theo Bản kết luận giám định số 1281/C54B, ngày 24/06/2015 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận giám định gen (ADN): “*Ngô Văn P là cha đẻ của bé trai do Trần Thị V sinh ra*”. Đối với bị hại từ khi sinh ra đến nay bị hại bị cầm - đuốc bầm sinh. Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 108/2018/KLGĐTC ngày 26/06/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ tại TP. Cần Thơ, kết luận bị hại Trần Thị V, sinh năm 1980, như sau: *Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: **Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần khác (F71-ICD10).** Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: **Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.*** Ngoài ra, phía bị cáo và bị hại là người ở cùng xóm nhà chỉ cách nhau một con sông khoảng 40 mét, phía bị cáo cũng biết rất rõ là từ khi sinh ra đến nay bị hại hoàn toàn bị cầm - đuốc bầm sinh. Bị cáo cũng biết rất rõ là khả năng nhận thức cũng không được như người cùng độ tuổi mà chỉ biết làm những chuyện đơn giản. Do đó, đối với hành vi của bị cáo giao cấu với bị hại trong tình trạng bị hại không thể tự vệ được và làm cho bị hại mang thai và sinh ra con đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định của Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì theo quy định tại Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo, nên hành vi của bị cáo Ngô Văn P được áp dụng theo điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử. Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSNN ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo HÐXX chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và quyền tự do tình dục của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ việc lợi dụng tình trạng bị hại bị cầm đuốc - bầm sinh và hạn chế về nhận thức hành vi để giao cấu là bị pháp luật trừng trị, nhận thức được vậy nhưng bị cáo đã cố tình thực hiện và dẫn đến hậu quả là bị hại có thai và sinh ra một đứa con. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng không có, về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền

án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm nhằm để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản cho bị hại theo quy định pháp luật, gia đình bị cáo có cha ruột là ông Ngô Văn N và ông bà, nội của bị cáo (ông Ngô Văn N và bà Lê Thị Q) là người có công với cách mạng, bị cáo có trình độ học vấn thấp đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 nên Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng Điều 54 để xử bị cáo dưới mức khung hình phạt đã truy tố là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tổng cộng là 52.100.000 đồng. Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con đề nghị HĐXX xem xét mức cấp dưỡng hợp lý vì hiện hoàn cảnh bị hại rất khó khăn và đề nghị buộc bị cáo bồi thường một lần đối với khoản cấp dưỡng từ khi bé K sinh ra đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 65 tháng về lần cấp dưỡng tiếp theo đồng ý cấp dưỡng theo từng tháng, xét thấy:

- Đối với các khoản tiền bồi thường do đại diện bị hại yêu cầu gồm: Tiền bị hại khám thai 5.000.000 đồng, tiền chi phí mua đồ dùng và ăn ở khi bị hại sinh đẻ 14.000.000 đồng, tiền bị hại đi lại khi khám thai, sinh đẻ 5.000.000 đồng. Tổng cộng 24.000.000 đồng, đối với số tiền này bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận.

- Đối với yêu cầu về tiền tổn thất tinh thần 16.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đề nghị xem xét theo quy định pháp luật. Xét thấy, đối với yêu cầu này của người đại diện bị hại là hơi cao so với theo quy định. Bởi theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm tối đa không quá 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, nên có cơ sở chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại mức 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.490.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 14.900.000 đồng.

- Đối với các khoản tiền chi phí ăn uống 38 ngày của bị hại và người nuôi bị hại khi đi giám định tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - thành phố Cần Thơ là  $100.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ người} \times 38 \text{ ngày} = 7.600.000 \text{ đồng}$  và tiền công của người trực tiếp chăm sóc bị hại sau khi sinh trong vòng 01 tháng là  $150.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ người} \times 30 \text{ ngày} = 4.500.000 \text{ đồng}$ . Xét thấy, đây là chi phí hợp lý, bởi bị hại là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên cần người chăm sóc khi đi giám định cũng như sau khi sinh nên HĐXX chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng là 12.100.000 đồng.

- Đối với yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con một lần từ ngày bị hại sinh con đến ngày xét xử sơ thẩm và cấp dưỡng hàng tháng từ ngày xét xử sơ thẩm đến ngày con trưởng thành theo mức cấp dưỡng hợp lý. Bị cáo đồng ý nhưng đề nghị theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Đồng thời, mức cấp dưỡng không được thấp hơn  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Từ đó, HĐXX chấp nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm cấp

dưỡng tiền nuôi con với mức cấp dưỡng là 745.000đồng/tháng. Như vậy, số tiền cấp dưỡng từ ngày bị hại sinh con 14/04/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/9/2020) là 65 tháng x 745.000đồng/tháng = 48.425.000đồng. Ngoài ra, hàng tháng bị cáo P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 745.000đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2020 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Tổng cộng buộc bị cáo Ngô Văn P bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị V các khoản tổng cộng là 99.425.000 đồng.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Không có nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại như đã phân tích trên là có căn cứ HĐXX chấp nhận một phần.

[11] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo như đã phân tích trên là có căn cứ HĐXX chấp nhận một phần.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 141, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm đ khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 590, 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng tiền nuôi con cho bị hại Trần Thị V (do bà Võ Thị T đại diện nhận) với tổng số tiền là 99.425.000 đồng (chín mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi cháu Trần Gia K đủ 18 tuổi, hàng tháng bị cáo Ngô Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trần Gia K 745.000đồng/tháng.

Tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng quản lý số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) do bị cáo Ngô Văn P nộp theo biên lai thu tiền số 009800 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người giám hộ của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

4/ Về án phí: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc bị cáo Ngô Văn P phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.850.000 đồng (hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (trong đó 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và 2.550.000 đồng tiền án phí bồi thường thiệt hại).

5/ Quyền kháng cáo: bị cáo, người giám hộ của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Mỹ Quới, thị xã Ngã năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Nguyễn Phước Toàn**